

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 23/2017/DS-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay  
tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Châu Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Hải Long
2. Bà Trần Thị Ngọc Kim

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thành Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Thị Dị – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST - DS ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-DS ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc Bích C; cư trú tại đường X, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D; cư trú tại đường C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Văn T; cư trú tại đường C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Vợ chồng anh L, chị D; ông T vắng mặt, bà C có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Do có quan hệ quen biết nhau nên ngày 26/02/2016 bà Lê Ngọc Bích C cho vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D vay số tiền 330.000.000đ,

không thỏa thuận lãi suất, để đáo hạn ngân hàng, hẹn sau ngày 10/3/2016 sẽ trả, sau đó ông Võ Văn T, cha của anh L, hẹn sẽ trả 300.000.000đ vào ngày 30/12/2016. Đến ngày 07/6/2016 vợ chồng anh L, chị D lại làm giấy cam kết đến hết ngày 10/7/2016 sẽ trả số tiền đã vay. Tuy nhiên, từ đó đến nay cả vợ chồng ông L, bà D và ông T cũng không trả số tiền còn nợ cho bà. Nay bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết buộc vợ chồng anh L, chị D phải trả lại cho bà số tiền 330.000.000đ.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không được.

*Tại phiên tòa,*

Bà Lê Ngọc Bích C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng anh Linh, chị Diễm phải trả số tiền 330.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Giữa bà Lê Ngọc Bích C và vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D có xác lập giao dịch dân sự vay tài sản. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Do vậy có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D, ông Võ Văn T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, niêm yết theo quy định nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Qua xem xét thì thấy rằng việc vay nợ giữa các bên là có xảy ra trong thực tế, theo giấy mượn tiền ngày 26/02/2016 và giấy cam kết ngày 07/6/2016 thì vợ chồng anh L, chị D thừa nhận có nợ bà C số tiền 330.000.000đ, do vậy việc khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận. Mặc dù ông T, cha của anh L, có hẹn đến ngày 30/12/2016 sẽ trả 300.000.000đ trong số nợ 330.000.000đ nói trên cho bà C song quá trình giải quyết vụ án bà C chỉ yêu cầu vợ chồng anh L, chị D trả nợ, không yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm trả và cũng không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi, xét đây là sự tự nguyện của bà C nên cần chấp nhận.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Ngọc Bích C, buộc vợ chồng anh L, chị D phải trả cho bà C số tiền 330.000.000đ.

[4] *Về án phí:* Bà Lê Ngọc Bích C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 11; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc Bích C về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D.

Tuyên xử:

Buộc vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D phải trả cho bà Lê Ngọc Bích C số tiền 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng).

- Về án phí:

Vợ chồng anh Võ Hoàng L, chị Phan Thị Hoài D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 16.500.000đ.

Bà Lê Ngọc Bích C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001407 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Châu Thạch**